

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **66/2022/HS - ST**
Ngày: 15/06/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Lương Anh Dũng
2. Ông Phạm Tiến Đạt

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Anh Nguyễn - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/TLST - HS ngày 26/05/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST - HS ngày 27/05/2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ T, sinh năm 1979; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: 28 Tổ 9B phường T, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết), con bà Bùi Thị L, có chồng là Lê Thanh H và 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 0044 lập ngày 04/01/2022 tại Công an huyện T, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2021 đến ngày 24/01/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1995.

HKTT: Nghĩa P, N, Nghệ An. Chỗ ở: Ngách 87/59 T, T, Hà Nội (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Anh Hoàng Văn Đ - Sinh năm 1998.

HKTT: Đ, Đ, Thái Bình. Chỗ ở: CT6C K, H, Hà Nội (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Thế H - Sinh năm 1994.

HKTT và chỗ ở: Cụm 8, H Đ, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/12/2021, Hoàng Văn Đ (Sinh năm 1998; HKTT: Đ, Đ, Thái Bình) cùng bạn là Nguyễn Thế H (Sinh năm 1994; HKTT: Cụm 8, H, Đ, Hà Nội) đi đến khu vực chung cư Đ T, T, Hà Nội để uống rượu, sau đó Đ và H cùng nhau góp mỗi người 500.000 đồng để đi mua dâm. Đ sử dụng số điện thoại 0333056057 của mình gọi đến số điện thoại 0338774469 của Nguyễn Thị T đặt vấn đề mua bán dâm với T và yêu cầu T gọi thêm 01 gái bán dâm khác đến để bán dâm cùng, T thỏa T với Đ giá bán dâm của T là 200.000 đồng/lượt và giá bán dâm của người bán dâm cùng là 300.000 đồng/lượt, Đ phải trả tiền thuê nhà nghỉ là 100.000 đồng/phòng. Đ đồng ý và cả hai hẹn nhau ở nhà nghỉ Sen có địa chỉ tại thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội để mua bán dâm. Tiếp đó, T đến phòng 603 nhà nghỉ Sen để gặp Nguyễn Thị T (Sinh năm 1995; HKTT: Nghĩa Phú, Nghĩa Đàn, Nghệ An) và rủ T đi bán dâm cùng với T thì được T đồng ý. Một lúc sau, Đ và H cùng đi vào nhà nghỉ Sen tại Y, T, T, Hà Nội, Đ thuê phòng 303 còn H thuê phòng 304 rồi Đ nhắn tin số phòng cho T. Khoảng 10 phút sau, T và T đi xuống, T và Đ đi vào phòng 303 còn T và H đi vào phòng 304. Tại phòng 303, Đ lấy ra số tiền 1.000.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) đưa cho T trong đó 700.000 đồng là tiền mua bán dâm và tiền thuê nhà nghỉ, 300.000 đồng tiền thưởng thêm cho T. Sau khi nhận tiền, T đi sang phòng 304 và đưa cho T 400.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) để thanh toán tiền bán dâm và tiền thuê nhà nghỉ cho T rồi T quay trở lại phòng 303 để thực hiện hành vi mua bán dâm với Đ.

Hồi 15 giờ 40' cùng ngày, Tổ công tác của Đội điều tra hình sự - Công an huyện T kiểm tra hành chính nhà nghỉ Sen, Y, T, T, Hà Nội phát hiện tại phòng 303 có T và Đ, phòng 304 có T và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Cơ quan công an đã thu giữ tại phòng 303: 01 bao cao su chưa qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng của T, tại phòng 304: thu giữ số tiền 400.000 đồng của T và 01 bao cao su đã qua sử dụng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động Samsung J3 Pro màu ghi và 01 điện thoại di động Samsung A21s màu xanh và thu giữ của Đ 01 chiếc điện thoại Avio A1031.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi của T môi giới cho Nguyễn Thị T bán dâm cho Nguyễn Thế H như nêu trên. Lời khai của T phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Bản cáo trạng số 70/CT - VKSTT ngày 24/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với bị cáo. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt vì hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T sau khi phân tích về nội dung vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 6 đến 12 tháng tù về tội môi giới mại dâm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su, tịch thu sung công quỹ nhà nước: số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung j3 pro màu nâu, 01 điện thoại Samsung A21s màu xanh thu giữ của T, số tiền 400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị T; Trả lại cho Nguyễn Thị T 400.000 đồng do số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho Đ chiếc điện thoại Avio A1031.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, việc truy tố của Viện kiểm sát:

Xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại hiện trường, có đủ cơ sở xác định: Hồi 15 giờ 40 phút ngày 27/12/2021 tại nhà nghỉ Sen ở thôn Y, xã T, T, Hà Nội, Nguyễn Thị T đã có hành vi môi giới để Nguyễn Thị T bán dâm cho Nguyễn Thế H và được hưởng lợi số tiền 300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì hám lợi nên cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, huỷ hoại nhân cách con

người, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội và thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung đối bị cáo:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng»*. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về việc áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý các vật chứng đã thu giữ:

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của T trong đó có 600.000 đồng do T bán dâm và được hưởng tiền công môi giới mại dâm mà có nên tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền 400.000 đồng của T không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên trả lại cho T. Đối với 01 điện thoại Samsung A21s màu xanh thu giữ của T do T dùng để thực hiện hành vi môi giới mại dâm nên tịch thu sung công quỹ nhà nước, chiếc Samsung j3 pro màu ghi là tài sản cá nhân của T không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho T.

- Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của T là tiền do T bán dâm mà có nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 02 bao cao su trong đó có 01 bao cao su đã qua sử dụng còn 01 bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ tại phòng 304, 305 của nhà nghỉ Sen là phương tiện dùng để mua bán dâm nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động Avio A1031 thu giữ của Hoàng Văn Đ do Đ sử dụng để liên lạc mua dâm với Nguyễn Thị T nhưng Đ chỉ bị xử lý hành chính nên trả lại cho Đ.

[7] Về những vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với hành vi mua bán dâm của Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thế H: Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối

với T, T, Đ, H theo quy định tại khoản 1 Điều 22 và khoản 1 Điều 23 Nghị định số 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chủ nhà nghỉ Sen, Y, T, T, Hà Nội là anh Vũ Thế Đại, anh Đại đã ủy quyền cho anh Vũ Nhật Độ quản lý nhà nghỉ Sen. Quá trình quản lý nhà nghỉ, anh Độ và anh Lò Văn Hùng (lễ tân) sau khi thấy anh Đ và anh H thuê phòng nghỉ có biểu hiện nghi vấn về việc mua bán dâm đã báo tin cho Công an huyện T để tiến hành kiểm tra, do đó Cơ quan điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội «Môi giới mại dâm».

2. Áp dụng : Khoản 1 Điều 328; Các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **06 (sáu) tháng** tù về tội Môi giới mại dâm. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2021 đến ngày 24/01/2022.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su (01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su chưa qua sử dụng).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Samsung A21s màu xanh ime 1: 351662610463236 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T, số tiền 400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị T.

- Trả lại cho Nguyễn Thị T 400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Samsung j3 pro màu ghi, Imei 1: 358868084529922 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T.

- Trả lại cho anh Hoàng Văn Đ chiếc điện thoại Avio A1031 màu đen số Imei 1: 350103020741862 (đã qua sử dụng).

Số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của T và T hiện đang lưu giữ tại tài khoản số 3949.1048094 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội mở tại Kho bạc nhà nước huyện T - 01701020 theo Ủy nhiệm chi số 32 ngày 09/06/2022 của Công an huyện T, thành phố Hà Nội.

Các vật chứng khác hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/06/2022.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương